

SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN TRONG CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ

PGS, TS NGUYỄN AN NINH
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Với sự xuất hiện của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, giai cấp công nhân - chủ thể và là sản phẩm xã hội của “đại công nghiệp”, đã cùng trở thành luận chứng thực tiễn cho phát hiện lý luận vĩ đại của C.Mác: “Sứ mệnh lịch sử toàn thể giới của giai cấp công nhân”. Cùng với đó là những nhiệm vụ thực tiễn của giai cấp ấy để xây dựng một hình thái kinh tế - xã hội mới: chủ nghĩa cộng sản. Đã trở thành quy luật, qua mỗi cuộc cách mạng công nghiệp thì một lần sứ mệnh ấy được bổ sung, làm mới về nội dung. Và, cũng như vậy, cách mạng công nghiệp lần thứ 4 sẽ tiếp nối logic đã từng được lịch sử chứng minh.

Từ khóa: Giai cấp công nhân; Sứ mệnh lịch sử; Cách mạng công nghiệp; Chủ nghĩa xã hội; Xã hội hóa.

Sứ mệnh lịch sử (SMLS) toàn thể giới của giai cấp công nhân (GCCN) do C.Mác (1818-1883) phát hiện và luận chứng từ cuộc cách mạng công nghiệp (CMCN) đầu tiên, đến nay đã trải qua 3 cuộc CMCN. Những nội hàm cơ bản của lý luận này đã thể hiện và tiếp tục được bổ sung từ thực tiễn các cuộc CMCN và cách mạng xã hội chủ nghĩa (XHCN). Trong khuôn khổ của bài viết, chúng tôi chỉ tập trung vào vấn đề thực hiện nội dung của sứ mệnh này.

CMCN lần thứ tư (FIR - Fourth Industry Revolution) gần đây mới được người ta nhận rõ dấu hiệu và những đặc điểm của nó. Giáo sư Klaus Schwab - Chủ tịch Diễn đàn Kinh tế Thế giới, trong diễn đàn được tổ chức đầu năm 2016 tại Thụy Sĩ, là người đưa ra thuật

ngữ này. “CMCN lần thứ tư” hay “CMCN 4.0” theo ông, là một thuật ngữ phản ánh những đổi mới các công nghệ tự động hóa hiện đại, trao đổi dữ liệu, năng lượng, vật liệu và chế tạo trong sản xuất và dịch vụ. Đó là “một cụm thuật ngữ cho các công nghệ và khái niệm của tổ chức trong chuỗi giá trị” đi cùng với các hệ thống vật lý trong không gian ảo, Internet của vạn vật và Internet của các dịch vụ. Nó “là sự thay đổi cơ bản trong cách thức chúng ta tạo ra, tiêu thụ sản phẩm và liên đới lẫn nhau, nó được dẫn dắt bởi sự hội tụ của thế giới vật chất, thế giới số và con người chúng ta”¹.

CMCN 4.0 có đặc điểm là “Tốc độ vận động ngày càng nhanh chứ không đều đặn”; Quy mô của nó là “thúc đẩy những chuyển

đổi mô hình chưa từng có trên các khía cạnh kinh tế, kinh doanh, xã hội và cá nhân”; *Tác động* của nó là “dẫn đến sự chuyển đổi của toàn bộ các hệ thống giữa các (và trong mỗi) quốc gia, doanh nghiệp ngành công nghiệp và toàn xã hội”².

Theo đó, có thể phân tích nội dung SMLS của GCCN từ logic chung và từ những nhận thức ban đầu về CMCN 4.0 hiện nay, với những dự báo như sau.

1. Về thực hiện nội dung kinh tế - kỹ thuật trong SMLS của GCCN trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư

C.Mác khẳng định, GCCN là chủ thể của phương thức sản xuất công nghiệp với các đặc tính: công cụ lao động là máy móc, năng suất lao động cao, lao động có tính chất xã hội hóa cao và luôn đổi mới nhiều giải pháp tích cực cho quá trình phát triển xã hội. Chính từ quá trình sản xuất vật chất bằng phương thức công nghiệp, GCCN được xác định vị thế là giai cấp quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội hiện đại và thông qua đó chuẩn bị những tiền đề vật chất cho xã hội tương lai³. Về logic, có hai nội dung lý luận cơ bản cần được chú ý ở phương diện này:

Thứ nhất, GCCN là giai cấp sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội hiện đại bằng phương thức công nghiệp mang tính xã hội hóa cao. Với tư cách này, GCCN quyết định tồn tại và phát triển xã hội. Hơn nữa, tính chất xã hội hóa ngày càng tăng của sản xuất cũng làm nảy sinh những nhân tố mang tính chất xã hội trong quá trình phát triển. Theo C.Mác, đây chính là yếu tố duy vật cho CNXH hiện đại, mà trước đây chưa từng xuất hiện. Công nghiệp càng phát triển thì tính chất xã hội hóa này ngày càng rõ ràng. Nội dung kinh tế này là yếu tố sâu xa nhất quy định tính khách quan SMLS của GCCN. Thực hiện đầy đủ và thành công nội dung

kinh tế này cũng là điều kiện vật chất để CNXH chiến thắng chủ nghĩa tư bản.

Thứ hai, từ quá trình sản xuất công nghiệp, những nhân tố vật chất kỹ thuật cho sự hình thành một xã hội mới cũng được tích lũy ngày một nhiều hơn. Theo C.Mác, CMCN cùng những yếu tố cấu thành của nó như máy móc, cách thức tổ chức quản lý sản xuất, trình độ cao của lao động và hợp tác lao động là “những nhà cách mạng” khiến cho xã hội hiện tồn không thể duy trì trạng thái cũ.

Hai logic căn bản đó đang tiếp diễn với mức độ sâu sắc và rộng lớn hơn trong CMCN 4.0. Thực tiễn đang đang xác nhận điều đó. Theo dự báo của Klaus Schwab: “Những sáng tạo lớn về công nghệ sắp thổi bùng những thay đổi lớn lao trên khắp thế giới - như một tất yếu khách quan”⁴. Tốc độ của những sáng kiến lan tỏa nhanh, năng suất lao động tăng mạnh. Chẳng hạn, cách đây hơn một thập kỷ, dự án đầu tiên về giải mã bộ gen người mất 13 năm để hoàn thành với chi phí là 2,7 tỷ USD, nhưng hiện nay, với công việc đó, chỉ mất vài giờ với chi phí chỉ vài ngàn USD. Điều này giúp tăng khả năng đáng kể trong điều trị thông qua việc ứng dụng công nghệ ADN để đưa ra các phương pháp điều trị phù hợp cho bệnh nhân; Sinh học tổng hợp cho khả năng chỉnh sửa ADN theo thiết kế có chủ đích⁵.

Nhìn chung “Sự hài hòa và tích hợp ngày càng tăng của nhiều ngành và nhiều phát kiến khác nhau”⁶ vừa tạo ra những đột phá mới trong sản xuất và dịch vụ, vừa tạo ra những cơ sở mới cho tăng năng suất lao động xã hội. *Do vậy, cần chú ý tới những biểu hiện mới của tính chất xã hội hóa*, đã bộc lộ từ CMCN 3.0 và nay đang tiếp diễn.

CMCN lần thứ tư cũng tăng cơ hội học tập hơn cho mọi người. Cuộc cách mạng này sẽ giảm dần lao động giản đơn, tăng lao động trình độ cao, cũng như tăng khả năng tiếp cận

giáo dục - dạy nghề với đa số. Người lao động hiện đại dễ dàng hơn trong việc học tập để nâng cao tay nghề và mở rộng khả năng chuyển đổi nghề nghiệp trước những thách thức về việc làm do CMCN 4.0 đặt ra.

Kiến thức, kỹ năng lao động hiện đại đang có xu hướng xã hội hóa là một trong những điểm mới của CMCN 4.0. Máy tính, điện thoại thông minh, các kho dữ liệu khổng lồ có thể dễ dàng tiếp cận với chi phí thấp; các trường đại học, cao đẳng với nhiều chương trình đào tạo từ xa, v.v. là những điều kiện thuận lợi để người lao động bình thường có thể học tập và tự học để cập nhật trình độ lao động thông qua cơ sở của truyền thông số. “Dễ tiếp cận, chi phí thấp, trung tính về địa lý của truyền thông là những nhân tố cho phép tương tác rộng rãi hơn, vượt qua các ranh giới xã hội, kinh tế, văn hóa, chính trị, tôn giáo và ý thức hệ”⁷.

Nhu cầu của thị trường sức lao động hiện đại vừa yêu cầu chất lượng cao của nhân lực, vừa nâng cao vị thế của người lao động. Khi đã có một trình độ tương đương với nhu cầu của thị trường, vị thế và khả năng tự bảo vệ của người công nhân cũng khác khi thương lượng với người sử dụng lao động về giá cả của hàng hóa sức lao động.

Sự biến đổi cấu tạo hữu cơ tư bản thay đổi cũng làm rõ xu thế xã hội hóa lực lượng sản xuất. Tri thức khoa học và công nghệ có vai trò lớn trong sản xuất đang tạo ra một thay đổi quan trọng: tư bản khả biến (v) tăng nhanh, tư bản bất biến (c) giảm. Vai trò của tri thức, tay nghề, văn hóa trong sản xuất đang từng bước phá vỡ cơ chế chiếm hữu tư liệu sản xuất và giá trị thặng dư của giai cấp tư sản.

Máy móc, công nghệ sẽ vẫn tiếp tục vai trò là “những nhà cách mạng” thầm lặng. Chính xu hướng “tích hợp, hội tụ của thế giới vật chất, thế giới số và con người” quy định và thúc đẩy xã hội phải phát triển khác đi. Nó

buộc con người trong quá trình sản xuất hiện đại không chỉ chú ý đến lợi nhuận, hiệu quả kinh tế mà còn phải quan tâm đến nhiều khía cạnh khác của phát triển bền vững.

Xã hội hóa là xu thế khách quan mạnh mẽ trong CMCN 4.0, thể hiện ở xu hướng tiếp hợp, liên ngành, liên kết chuỗi trong sản xuất hiện đại: Boeing là sản phẩm của 15.000 doanh nghiệp ở 6 quốc gia và 80 quốc gia khác cung cấp vật liệu và các dịch vụ khác; trên điện thoại thông minh hiệu Apple, ghi rõ “được sáng chế tại California, được sản xuất tại Trung Quốc”. Xã hội hóa còn thể hiện ở sự gắn kết các khâu sản xuất - dịch vụ - tiêu dùng.

Nhìn chung, xã hội hóa hiện nay là xu thế rất mạnh mẽ, song có lẽ chúng ta chưa nhận thức đầy đủ được những biểu hiện và những hệ quả xã hội của nó.

2. Về thực hiện nội dung chính trị - xã hội trong SMLS của GCCN trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Trong quan niệm của C.Mác, sở dĩ GCCN có SMLS vì họ là giai cấp đại diện cho xu thế xã hội hóa của lực lượng sản xuất hiện đại; trong quá trình sản xuất công nghiệp họ vừa là chủ thể, vừa là sản phẩm. Nhờ phương thức lao động này, GCCN có được những phẩm chất như tính tổ chức, kỷ luật lao động, tinh thần hợp tác, tác phong lao động công nghiệp... Những đặc điểm ấy lại chính là những phẩm chất cần thiết cho một giai cấp cách mạng và có năng lực lãnh đạo cách mạng XHCN. Đây là điều trước mà trước C.Mác chưa ai thấy được.

C.Mác là người đầu tiên chỉ ra quan hệ lợi ích phức tạp giữa công nhân và tư bản. Hai bên vừa đối lập nhau về lợi ích cơ bản, vừa phụ thuộc nhau về lợi ích hàng ngày trong thị trường sức lao động. Lao động sống của công nhân là nguồn gốc cơ bản của giá trị thặng dư và sự giàu có của giai cấp tư sản. Đây là mâu thuẫn cơ bản về lợi ích giữa

GCCN và giai cấp tư sản và là cốt lõi của bất công và đấu tranh giai cấp trong xã hội hiện đại. Mâu thuẫn ấy không thể điều hòa và chỉ có thể được giải quyết qua xóa bỏ chế độ bóc lột giá trị thặng dư, xác lập quan hệ sản xuất công hữu những tư liệu sản xuất chủ yếu. Chính lực lượng sản xuất mang tính chất xã hội hóa đã chỉ ra biện pháp giải quyết ấy.

Theo đó, nội dung chính trị - xã hội trong SMLS của GCCN được xác định là cuộc đấu tranh vì các mục tiêu của CNXH như: công bằng, bình đẳng, dân chủ... và tập trung nhất là việc xác lập chế độ chính trị xã hội mới do GCCN lãnh đạo, tiền đề chính trị cho xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa.

Hiện nay, CMCN 4.0 đang tạo cơ hội và làm nổi bật các nội dung sau: Dân chủ hóa - công nghệ số góp phần mở rộng truyền thông, tạo điều kiện để thông tin đến với mọi người, qua đó phát triển dân chủ. Các tổ chức và thể chế công của quốc gia và nhiều khu vực “phải điều chỉnh bằng cách tự làm mới mình và tìm ra cách thức hợp tác với người dân và khu vực tư nhân”⁸. Tất nhiên, tính bất cân xứng về thông tin giữa các thực thể tham gia chính trị (diễn hình là nhà nước và công dân) vẫn còn, và có thể xuất hiện thêm những vấn đề mới, chẳng hạn giữa công dân có năng lực sử dụng công nghệ số với những người có ít năng lực hoặc điều kiện tiếp cận ít hơn, v.v..

Nhưng dù sao, dân chủ sẽ phát triển mạnh và là một thực tế có thể đoán được. Với những nước phát triển, khi trên 90% hoặc đa số là công nhân, thì các công dân - công nhân, thông qua thành tựu khoa học - công nghệ đã có điều kiện tốt hơn để giám sát và chia sẻ quyền lực với nhà nước đương trị. Công nghệ và thiết bị ngày càng cho phép người dân tiếp cận gần hơn tới chính phủ để nêu ý kiến và cùng phối hợp hoạt động; đồng thời, cho phép chính phủ tăng khả năng lãnh

đạo đối với người dân qua hệ thống giám sát rộng rãi và khả năng điều khiển hạ tầng số. “Tuy nhiên, xét về tổng thể, các chính phủ sẽ ngày càng phải đối mặt với áp lực phải thay đổi cách thức tiếp cận hiện nay của họ đối với sự tham gia của công chúng và quy trình đưa ra quyết định khi vai trò trung tâm của họ trong việc thực thi chính sách bị suy giảm trước sự xuất hiện của các nguồn cạnh tranh mới...”⁹.

Cùng với những cơ hội để phát triển dân chủ, công bằng, bình đẳng cuộc cạnh tranh - đấu tranh giữa hai con đường, hai chế độ XHCN và TBCN dường như cũng sắp bước vào một bước ngoặt lịch sử mới. Lịch sử đã cho thấy các sự kiện chính trị - xã hội lớn thường gắn với các cuộc CMCN: CMCN lần thứ nhất và Công xã Paris 1871; CMCN lần thứ hai với Cách mạng Tháng Mười Nga 1917; CMCN lần thứ ba với Sự kiện Đông Âu - Liên xô và Cải cách, đổi mới... Logic đó cho phép chúng ta dự báo và kỳ vọng vào những thay đổi của đời sống chính trị - xã hội theo hướng tích cực. Không ai khác, chính GCCN, với trình độ công nhân tri thức và tổ chức khoa học, tinh thần cách mạng, sẽ vẫn là chủ thể hàng đầu của những cuộc cách mạng trong tương lai.

CMCN lần thứ tư với những tiền đề mà nó tạo ra, sẽ cho chúng ta thấy những bước tiến mới của CNXH hiện thực. Hiện nay, hầu hết các quốc gia đang phát triển theo định hướng XHCN đều rất quan tâm và quyết tâm mạnh mẽ hướng tới CMCN 4.0. Đây cũng là một con đường để phát triển rút ngắn và xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH. Trong một số lĩnh vực công nghệ, “nhờ kinh doanh trên nền tảng số có chi phí biên gần như bằng không...” nên “một số công ty công nghệ đột phá gần như không cần vốn”¹⁰ mà vẫn thành công. Những khó khăn lớn về vốn và công nghệ của các nước đang phát triển dường như có được những gợi ý phù hợp từ thực tiễn.

3. Về thực hiện nội dung văn hóa - xã hội trong SMLS của GCCN trong cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Trên bình diện thế giới hiện nay, hòa bình, hợp tác cùng phát triển trong môi trường dân chủ, công bằng và bình đẳng đang là xu thế lớn của chính trị và văn hóa. Xu thế ấy tạo điều kiện thuận lợi cho CMCN 4.0 và cả SMLS của GCCN.

Xét cho đến cùng, mọi TBXH trong lịch sử và những thành quả nhiều mặt từ các cuộc CMCN gần đây, cũng chỉ xoay quanh một vấn đề lớn của nhân loại là làm thế nào để kết hợp hài hòa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ công bằng xã hội. Hệ giá trị của GCCN¹¹ với các giá trị cơ bản phù hợp với những tiêu chí cơ bản của xã hội hiện đại như: lao động, công bằng, bình đẳng, dân chủ và sự phát triển tự do toàn diện cho mỗi người, v.v. đang được CMCN 4.0 tạo điều kiện và hiện thực hóa.

Quan niệm của chủ nghĩa Mác và những nhận thức mới về CNXH thời kỳ cải cách, đổi mới đã đưa ra một tiếp cận văn hóa rằng: “Chủ nghĩa xã hội là chủ nghĩa nhân văn, không chỉ trên nguyên tắc loại trừ mọi hình thức bóc lột, áp bức, bần cùng hóa, bạo lực, mà căn bản là các quan hệ xã hội toàn diện và lối sống hàng ngày xứng đáng với tính người... Chủ nghĩa xã hội là sự bảo đảm tính phụ thuộc biện chứng và sâu sắc của sự phát triển tự do từng cá nhân với sự phát triển tự do của mọi người trong xã hội”¹². Quan niệm về CNXH đầy tính nhân văn ấy sẽ làm mới, cập nhật và có điều kiện rộng rãi hơn trong quá trình hiện thực hóa.

CMCN 4.0 cho dù là một thành tựu của văn minh, khá trung tính về xã hội, nhưng với tư cách là một yếu tố duy vật lịch sử, cũng sẽ đóng góp hoặc bổ sung thêm nhận thức về các vấn đề trong phát triển. Ở phương diện xã hội, sát cánh cùng GCCN, “đang xuất hiện ngày càng đông đảo tầng

lớp/giai cấp sáng tạo trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, nghệ thuật, văn hóa,... Cùng với sự phát triển của CMCN 4.0 và kinh tế sáng tạo, lao động sáng tạo ngày càng chiếm vị trí chủ đạo trong lực lượng lao động xã hội, đặt ra vấn đề nhìn nhận lại vai trò của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội hiện đại”¹³. Hệ giá trị của GCCN, theo đó có thể được bổ sung thêm những giá trị, tuy khá đặc thù nhưng gần gũi của đội ngũ trí thức. Những tiêu chí của phát triển bền vững không chỉ là quan tâm của các nhà quản lý mà xuyên thấm vào quá trình sản xuất công nghiệp hiện đại.

Tất nhiên, như mọi sự vật hiện tượng khách quan, CMCN 4.0 cũng đặt ra nhiều vấn đề mới, cả từ quá trình vận động tự thân của nó và cả việc nó bị các thế lực xấu lợi dụng cho những mưu đồ phản tiến bộ, phản văn hóa. Nhưng tin chắc rằng, TBXH bao giờ cũng đủ lý trí và sức mạnh trong lựa chọn biện pháp tối ưu để giải quyết. Cũng có thể nói như vậy, với SMLS toàn thế giới của GCCN và chủ nghĩa xã hội ở thế kỷ XXI này □

1, 13 Klaus Schwab: *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Diễn đàn kinh tế thế giới, 2016.

2, 4, 6, 7, 8, 10 Klaus Schwab: *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Bản tiếng Việt do Nxb. CTQG - ST hợp tác với Bộ Ngoại giao và Diễn đàn kinh tế thế giới đồng xuất bản, H.2018, tr.14-15; 24; 26; 162; 118; 26.

3 Xem: Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, tập 3, “*Chủ nghĩa xã hội khoa học*”, Nxb. Lý luận Chính trị, H., 2018, tr.34-59.

5, 9 Xem: Báo cáo của Bộ Khoa học & Công nghệ, *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, H., 2017.

11 Xem Nguyễn An Ninh: *Để hệ giá trị của giai cấp công nhân Việt Nam trở thành hệ giá trị của toàn xã hội*, Tạp chí *Triết học*, 5/2008.

12 Nguyễn Trọng Chuẩn và Iu.K.Pletnicốp (chủ biên): *Vận mệnh lịch sử của chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Khoa học xã hội, H., 2009, tr.56-58.